

Số: 10 /QĐ-HĐQL

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng các quỹ của
Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/08/2007 và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/04/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

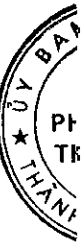
Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 21/1/2017 của UBND Thành phố v/v tổ chức lại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội, Quỹ Phát triển đất thành phố Hà Nội, Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ vào Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố;

Căn cứ Văn bản số 1660/SNV-TCBC ngày 31/7/2018 của Sở Nội vụ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 874/TTr-QĐTPT ngày 13/9/2018 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng các quỹ của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các Phòng thuộc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

QUY CHẾ
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ
(Ban hành kèm theo Quyết định số **10/QĐ-HĐQL** ngày **27/9/2018**
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc trích lập, quản lý, phân phối và sử dụng các quỹ bao gồm: Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng trong nội bộ Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Quỹ Đầu tư) gồm: Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, cán bộ viên chức, người lao động và các tổ chức cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng các quỹ

1. Việc sử dụng các quỹ phải đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng quy định hiện hành.

2. Trong năm tài chính, Quỹ Đầu tư chủ động thực hiện tạm trích các quỹ trên cơ sở kết quả hoạt động có lãi và đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định để có nguồn chi sử dụng các quỹ theo mục đích đã quy định.

Thẩm quyền quyết định việc trích lập các quỹ do Hội đồng quản lý quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của UBND Thành phố.

3. Việc sử dụng các quỹ phải đảm bảo công khai, minh bạch.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vốn điều lệ thực có* là số vốn do UBND Thành phố cấp cho Quỹ Đầu tư để hoạt động và được phản ánh trên sổ sách kế toán.

2. *Ban quản lý điều hành* bao gồm Hội đồng quản lý, Trưởng Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

3. *Chênh lệch thu chi*: là khoản chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.

4. *Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động*: được xác định theo quy định về quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

5. *Quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý*: được xác định theo quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

6. *Tháng lương thực hiện*: được xác định căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý chia (:) cho 12 tháng.

CHƯƠNG II

TRÍCH LẬP, PHÂN PHỐI, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC QUỸ

MỤC 1

QUỸ DỰ PHÒNG TÀI CHÍNH

Điều 5. Mục đích sử dụng quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong hoạt động của Quỹ Đầu tư.

Điều 6. Nguồn hình thành và mức trích lập quỹ dự phòng tài chính

1. Nguồn hình thành: Căn cứ chênh lệch thu chi của Quỹ Đầu tư hàng năm, quỹ dự phòng tài chính được hình thành từ phần chênh lệch thu chi còn lại sau khi đã trừ đi các khoản:

- Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế (nếu có);

- Bù đắp chênh lệch thu chi âm lũy kế đến năm trước (nếu có);

- Trừ các khoản tiền phạt do vi phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của Quỹ Đầu tư sau khi trừ đi phần bồi thường của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Mức trích: Trích 10% số chênh lệch thu chi còn lại sau khi trừ đi các khoản trên vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư quỹ dự phòng tài chính bằng 25% vốn điều lệ thực có của Quỹ Đầu tư thì không trích nữa.

Điều 7. Nguyên tắc sử dụng quỹ dự phòng tài chính

Khi xảy ra những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo Hội đồng quản lý quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của UBND Thành phố.

MỤC 2

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Điều 8. Mục đích sử dụng quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư.

Điều 9. Nguồn hình thành và mức trích lập quỹ đầu tư phát triển

1. Nguồn hình thành: Căn cứ chênh lệch thu chi của Quỹ Đầu tư hàng năm, quỹ đầu tư phát triển được hình thành từ phần chênh lệch thu chi còn lại sau khi trích lập quỹ dự phòng tài chính.

2. Mức trích: Trích tối thiểu 30% số chênh lệch thu chi còn lại vào quỹ đầu tư phát triển theo nguyên tắc:

Trường hợp số chênh lệch thu chi còn lại sau khi trích lập quỹ đầu tư phát triển mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng ban quản lý điều hành theo mức quy định tại Điều 11, Điều 16 Quy chế này thì Quỹ Đầu tư được giảm trừ phần chênh lệch thu chi trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng ban quản lý điều hành theo mức quy định, nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính.

Trường hợp phần chênh lệch thu chi còn lại sau khi trích lập quỹ thưởng ban điều hành và quỹ khen thưởng, phúc lợi được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển.

Điều 10. Nguyên tắc bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển

Khi có nhu cầu tăng vốn điều lệ, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và nguồn bổ sung vốn điều lệ, Quỹ Đầu tư xây dựng phương án tăng vốn điều lệ trình UBND Thành phố quyết định.

MỤC 3

QUỸ THƯỞNG BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

Điều 11. Mục đích sử dụng quỹ thưởng Ban quản lý điều hành

Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành được sử dụng để thưởng cho Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý, Ban Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, Kế toán trưởng. Mức thưởng do UBND Thành phố quyết định gắn với tiêu chí đánh giá các chức danh này và hiệu quả hoạt động của Quỹ Đầu tư, trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý.

Điều 12. Nguồn hình thành và mức trích lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành

1. Nguồn hình thành: Căn cứ chênh lệch thu chi của Quỹ Đầu tư hàng năm, quỹ thưởng Ban quản lý điều hành được hình thành từ phần chênh lệch thu chi còn lại sau khi trích lập 30% số chênh lệch thu chi vào quỹ đầu tư phát triển.

2. Mức trích: Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành theo kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động quy định tại điểm b khoản 4 Điều 19 và Điều 27 Thông tư 28/2014/TT-BTC ngày 25/2/2014. Mức trích cụ thể như sau:

- Quỹ Đầu tư xếp loại A được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện của Ban quản lý điều hành;

- Quỹ Đầu tư xếp loại B được trích tối đa không quá 01 tháng lương thực hiện của Ban quản lý điều hành;

- Quỹ Đầu tư xếp loại C thì không được trích lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành.

Điều 13. Nguyên tắc sử dụng quỹ thưởng Ban quản lý điều hành

1. Hàng năm trích 90% quỹ thưởng để thưởng cuối năm gắn với hiệu quả hoạt động của Quỹ Đầu tư và các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với viên chức quản lý (*theo quy định của Chính phủ về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu, hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy chế thưởng đối với viên chức quản lý của công ty*).

2. Phần tiền thưởng còn lại (10% quỹ tiền thưởng hàng năm) được lập thành quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ, dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ của từng viên chức quản lý như sau:

a) Trường hợp các năm trong nhiệm kỳ đều hoàn thành, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì viên chức quản lý được hưởng toàn bộ phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ.

b) Trường hợp trong nhiệm kỳ, có một năm không hoàn thành nhiệm vụ thì viên chức quản lý chỉ được hưởng 50% phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ.

c) Trường hợp trong nhiệm kỳ, có hai năm trở lên không hoàn thành nhiệm vụ thì viên chức quản lý không được hưởng phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ.

d) Phần quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ còn lại tại điểm b và điểm c nêu trên được hạch toán vào thu nhập khác của Quỹ Đầu tư.

Nhiệm kỳ để xác định quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ của người quản lý Quỹ Đầu tư được tính theo nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý.

Điều 14. Đánh giá xếp loại viên chức quản lý hàng năm

1. Hàng năm tất cả viên chức quản lý không chuyên trách, viên chức quản lý chuyên trách, viên chức kiểm soát đều phải thực hiện xếp loại hoàn thành

nhiệm vụ làm căn cứ trả thưởng (Chỉ đối với và chỉ trong phạm vi tham gia hoạt động tại Quỹ Đầu tư).

2. Xếp loại viên chức quản lý theo các quy định hiện hành và hướng dẫn xếp loại hàng năm của Nhà nước, Thành phố và của Quỹ Đầu tư.

Điều 15. Chi thưởng hàng năm

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý xếp loại hoàn thành nhiệm vụ cho Hội đồng quản lý và Trường Ban kiểm soát.

2. Tổng Giám đốc xếp loại hoàn thành nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

3. Căn cứ quỹ thưởng được chi trong năm, căn cứ xếp loại viên chức quản lý trong năm để chi thưởng cho các viên chức quản lý.

MỤC 4

QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Điều 16. Mục đích sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi

1. Mục đích sử dụng quỹ khen thưởng

a) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen, giấy khen, hộp đựng kỷ niệm chương...

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% trong tổng quỹ khen thưởng của Quỹ Đầu tư để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng;

- Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

- Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong phạm vi Quỹ Đầu tư, tổ chức, Bộ, ngành, địa phương; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối; chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào, thi đua khen thưởng.

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ viên chức trong Quỹ Đầu tư.

- Thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể trong Quỹ Đầu tư.

- Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Quỹ Đầu tư có đóng góp nhiều cho hoạt động và công tác quản lý của Quỹ Đầu tư.

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo, phong trào thi đua, khen thưởng.

2. Mục đích sử dụng quỹ phúc lợi

- Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Quỹ Đầu tư.
- Chi cho các hoạt động phúc lợi của tập thể người lao động trong Quỹ Đầu tư bao gồm cả Hội đồng quản lý, ban quản lý điều hành, thành viên Ban kiểm soát.
- Sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho những người lao động kể cả những trường hợp về hưu, về mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

Điều 17. Nguồn hình thành và mức trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi

1. Nguồn hình thành: Căn cứ chênh lệch thu chi của Quỹ Đầu tư hàng năm, quỹ khen thưởng, phúc lợi được hình thành từ phần chênh lệch thu chi còn lại sau khi trích lập 30% số chênh lệch thu chi vào quỹ đầu tư phát triển và trích lập quỹ thường ban điều hành như quy định tại điều 9 quy chế này.

2. Mức trích:

- Trích tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi. Mức trích cụ thể theo kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động quy định tại điểm c khoản 4 Điều 19 và Điều 27 Thông tư 28/2014/TT-BTC, cụ thể:

+ Quỹ Đầu tư xếp loại A được trích tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện cho 02 quỹ khen thưởng phúc lợi;

+ Quỹ Đầu tư xếp loại B được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện cho 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi;

+ Quỹ Đầu tư xếp loại C được trích tối đa không quá 1 tháng lương thực hiện cho 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Tỷ lệ phân phối cho từng quỹ khen thưởng phúc lợi do Hội đồng quản lý quyết định.

Điều 18. Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động - kế hoạch tài chính phê duyệt từ đầu năm và tình hình chênh lệch thu chi hàng quý, Tổng Giám đốc quyết định về việc tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi hàng quý làm căn cứ hạch toán và chi quỹ khen thưởng, phúc lợi cho viên chức và người lao động.

Điều 19. Mức chi quỹ khen thưởng, phúc lợi

1. Mức chi quỹ khen thưởng

a) Mức chi tiền thưởng:

Căn cứ theo Quyết định thưởng của cấp khen thưởng và thực hiện theo quy định tại điều 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ và được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

b) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen, giấy khen, hộp đựng kỷ niệm chương theo hợp đồng với đơn vị sản xuất.

c) Chỉ cho cán bộ đi công tác để thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng; chỉ tổ chức các hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng, các cuộc họp của hội đồng thi đua thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

d) Một số nội dung chi khen thưởng khác, mức thưởng do Tổng Giám đốc quyết định, trên cơ sở đề nghị của Công Đoàn hoặc Hội đồng thi đua khen thưởng của Quỹ Đầu tư.

2. Mức chi quỹ phúc lợi

Mức chi quỹ phúc lợi do Tổng Giám đốc quyết định sau khi tham khảo ý kiến đề xuất của Công đoàn Quỹ Đầu tư.

Điều 20. Thủ tục trình tự lập hồ sơ xét thưởng

Căn cứ kết quả bình xét, đề nghị thưởng hàng kỳ, cuối năm hoặc đột xuất trên cơ sở hiệu quả công tác của cán bộ viên chức trong Quỹ Đầu tư.

Đối với khen thưởng đột xuất hồ sơ gồm: Tờ trình Tổng Giám đốc đề nghị khen thưởng của lãnh đạo Phòng kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng. Trong đó nêu rõ thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng.

Đối với các danh hiệu thi đua hàng năm, thường kỳ: Các phòng ban trong Quỹ Đầu tư tổ chức bình bầu xét chọn theo văn bản hướng dẫn của Hội đồng thi đua khen thưởng, sau đó đưa ra Hội đồng thi đua khen thưởng trình Tổng Giám đốc quyết định.

Thường sáng kiến: Cá nhân, tập thể có báo cáo sáng kiến, được lãnh đạo Quỹ Đầu tư xác nhận sẽ lập danh sách trình Tổng Giám đốc duyệt thưởng sáng kiến.

Trường hợp khác: Khi có phát sinh những trường hợp ngoài nội dung đã quy định nêu trên, Hội đồng thi đua khen thưởng trình Tổng Giám đốc quyết định.

Điều 21. Thủ tục trình tự lập hồ sơ chi các hoạt động phúc lợi

- Đối với các công trình phúc lợi giá trị đầu tư lớn thì trước khi đầu tư, Tổng Giám đốc và Công đoàn tổ chức tham vấn, bàn bạc cân nhắc hiệu quả đầu tư và sử dụng, đồng thời các phòng ban chức năng làm đầy đủ các thủ tục về đầu tư xây dựng theo quy định của Nhà nước.

- Đối với các hoạt động thăm quan du lịch, nghỉ mát, tặng quà ngày lễ, tết, Phòng Tổ chức - Hành chính lập danh sách các đối tượng được hưởng chi phí phúc lợi trình Tổng Giám đốc phê duyệt.

- Đối với các hoạt động phúc lợi, văn hóa khác... Đơn vị, phòng ban, đoàn thể làm tờ trình Tổng Giám đốc phê duyệt.

- Trường hợp khác: Khi có phát sinh những trường hợp ngoài nội dung đã quy định nêu trên, Tổng Giám đốc và Công đoàn thống nhất quyết định.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm thực hiện

1. Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.
2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Các quy định liên quan đến công tác quản lý và sử dụng các quỹ không đề cập trong Quy chế này, được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.
2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và ban hành các quy định, quy trình (nếu có) để thi hành Quy chế này.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản lý xem xét, quyết định./

TM HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ CHỦ TỊCH
ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN
THÀNH PHỐ
HÀ NỘI
Nguyễn Đức Chung